**Câu 1 Trình bày sự chuyển biến xã hội Việt Nam ( 3 điểm)**

**+** 1/9/1858 -> Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà ( Đà Nẵng) chính thức mở cuộc xâm lược Việt Nam

+6/6/1884 -> Triều đình nhà Nguyễn đã ký hiệp ước pa tơ nốt thừa nhận sự cai trị của thực dân pháp trên nước ta

* Pháp đến Việt Nam với 3 mục đích

+Vơ vét tài nguyên khoáng sản

+Biến Việt Nam trở thành thị trường của Pháp

+Bóc lột nguồn nhân công rẻ mạc

* Pháp cai trị Việt Nam trên 3 lĩnh vực

+Văn hóa Xã hội (Nô dịch)

+Khoa Học ( Độc quyền)

+Chính trị ( Độc Tài)

* Sự chuyển biến

+ Làm cho xã hội Việt Nam từ một xã hội phong kiến độc quyền lâu đời đã trở thành xã hội thuộc địa nữa phong kiến

+ Làm xuất hiện tư tưởng tự ti, vong bản

+Làm cho nền kinh tế Việt Nam phát triển nhưng yếu đi, què quặt phụ thuộc nền kinh tế Pháp

+ Làm cho thay đổi chính trị của các giai cấp và tầng lớp trong xã hội

* Giai cấp địa chủ: Bị phân hóa một bộ phận địa chủ cấu kết với thực dân pháp làm tay sai đắc lực cho pháp trong việc đàn áp phong trào yêu nước một bộ phận khác khởi xướng và lãnh đạo phong trào chống pháp
* Giai cấp nông dân chiếm 90 % dân số đồng thời là giai cấp bị thực dân,phong kiến bóc lột nặng nề. Mâu thuẫn giai cấp với địa chủ,thực dân phong kiến
* Giai cấp công nhân Việt Nam Hình thành với cuộc khai thác thuộc địa. Giai cấp công nhân chủ yếu xuất thân từ nông dân sớm tiếp nhận tư tưởng tiến bộ là giai cấp có năng lực lãnh đạo cách mạng
* Tầng lớp tiểu tư sản có tinh thần yêu nước nhưng nhạy cảm chính trị không thể lãnh đạo cách mạng
* Giai cấp tư sản Việt Nam Một bộ phân gắn liền với lợi ích tư bản Pháp tham gia đời sống chính trị, kinh tế thực dân pháp. Một bộ phận giai cấp tư sản dân tộc bị kiềm hãm lệ thuộc yếu ớt về kinh tế
* Xuất hiện 2 mâu thuẫn cơ bản

+ toàn thể dân tộc >< đế quốc bè lũ tay sai

+ nhân dân ( nông dân) >< địa chủ phong kiến

* Hai nhiệm vụ chiến lược

+ Đánh đổ đế quốc dành độc lập dân tộc

+ Đánh đổ đế quốc phong kiến -> ruộng đât

**Câu 3 Phân tích chủ trương tập hợp lực lượng của đảng được thể hiện trong cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) Ýnghĩa của chủ trương đó đối với cuộc xây dựng và PT đất nước hiện nay**

1. Cơ sở lý luận
2. Quan điểm của chủ nghĩa mác lênin về lực lượng cách mạng

-khẳng định giai cấp vô sản trước hết phải trở thành dân tộc và đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản là tiền đề để giải phóng áp bức dân tộc. Liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân với binh lính thành lập các xô viết công nhân,nông dân và binh lính

b) Tư tưởng HCM về lực lượng CM

- Kết hợp và phát huy sáng tạo của chủ nghĩa Mác lê nin. Ngoài ra HCM còn xây dựng khối liên minh công nông trí thức làm chủ lực lượng của cách mạng. Hồ Chí Minh chủ trương trong mọi giai đoạn cách mạng. “công nông trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành 1 khối” Tính chất cách mạng của ta là cách mạng dân chủ mới cho nên động lực cách mạng gồm những giai cấp: công nhân,nông dân, tiểu tư sản

2. Cơ sở thực tiễn  
+ sự thất bại của công xã pari là một trong những nguyên nhân cơ bản và quan trọng nhất chính là giai cấp vô sản pháp đã không liên minh được với giai cấp nông dân pháp

+ Cách mạng tháng 10 nga thành công nguyên nhân cơ bản và quan trọng nhất là đảng Bôn sê vích dưới sự lãnh đạo của Lenin đã tập hợp được tất cả lực lượng trong xã hội tạo thành lực lượng cm to lớn

+ Sự thất bại của các phong trào yên nước VN cuối XIX đầu XX đã cho thấy rằng việc không xây dựng được đúng lực lượng cách mạng sẽ dẫn đến sự thất bại

3. Chủ trương tập hợp lực lượng được nêu trong cương lĩnh chính trị đầu tiên

Xác định lực lượng cách mạng: phải đoàn kết công nhân, nông dân - đây là lực lượng cơ bản, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp,các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai. Do vậy, Đảng “phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình”, “phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày,... hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”. Đây là cơ sở của tư tưởng chiến lược đạiđoàn kết toàn dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các tầng lớp nhân dân yêu nước và các tổ chức yêu nước, cách mạng, trên cơ sở đánh giá đúng đắn thái độ các giai cấp phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam.

4. Ý nghĩa

- Đề cao chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc , giá trị văn hóa sức mạnh con người việt nam

- Chăm lo bồi dưỡng sức dân, xây dựng thế lực lòng dân

- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

- Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế

- Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đất nước vì nhân dân

- Phát huy vai trò , sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện đại đoàn kết dân tộc

- Đại đoàn kết phải lấy liên minh công-nông-trí làm nền tảng và do ĐCS lãnh đạo

**Câu 4 Phân tích nhận thức của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng VN trong giai đoạn (1939-1941) Ý nghĩa chủ trương đó với thắng lợi cách mạng tháng 8 năm 1945**

1. Nhận thức của Đảng trong giai đoạn 1939-1941 xác đinh 2 nhiệm vụ

+ Đánh đổ Đế quốc để dành độc lập dân tộc

+ Đánh đổ phong kiến dành ruộng đất cho dân cày

* Cụ thể

+Hội nghị Trung ương VI (11-1939) tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định)

phân tích tình hình và chỉ rõ: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có conđường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luậnda trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập”. Hội nghị nhấn mạnh “chiến lược cách mệnh tư sản dân quyền bây giờ cũng phải thay đổi ít nhiều cho hợp với tình thế mới”. “Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộccách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết” . Khẩu hiệu“cách mạng ruộng đất” phải tạm gác và thay bằng các khẩu hiệu chống địa tô cao, chống chovay lãi nặng, tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc chia cho dân cày.

+ Hội nghị trung ương VII (11-1940) “Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước, cái làm sau”. “Mặc dù lúc này khẩu hiệu cách mạng phản đế - cách mạng giải phóng dân tộc cao hơn và thiết dụng hơn song nếu không làm được cách mạng thổ địa thì cách mạng phản đế khó thành công. Tình thế hiện tại không thay đổi gì tính chất cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương”. Trung ương Đảng vẫn còn trăn trở, chưa thật dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu được đề ra tại Hội nghị tháng 11-1939.

+Hội nghị trung ương VIII (5-1941) khẳng định dứt khoát chủ trương “phải thay đổi chiến lược” và giải thích: “Cuộc cách mạng ở Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộccách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”. Trung ương Đảng khẳng định: “Chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc”

* Ý nghĩa
* Những nghị quyết chỉ thị quan trọng của Đảng ở những thời điểm bước ngoặc chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa là quyết sách đúng đắn mau lệ kịp thời cho thấy sự lãnh đạo sáng suất của đảng và HCM
* Là kết quả tất yếu khách quan của quá trình đảng thường xuyên bổ sung phát triển hệ thống các quan điểm về cách mạng giải phóng dân tộc trong đó chú trọng đến việc lựa chọn hình thức và phương pháp cách mạng phù hợp với thời cơ cách mạng để chỉ đạo kiên quyết tập trung thống nhất trong toàn Đảng toàn dân dẫn dắt nhân dân tham gia vào các hoạt động cách mạng

**Câu 5 Phân tích sự chỉ đạo của đảng trong nắm bắt thời cơ làm nên thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945**

1. Hoàn cảnh lịch sử

+ Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô truy kích phát xít Đức trên chiến trường châu Âu, giải phóng nhiều nước ở Đông Âu và tiến về phía Berlin (Đức).

+ Ở Tây Âu, Anh-Mỹ mở mặt trận thứ hai, đổ quân lên đất Pháp (2-1945) rồi tiến về phía Tây nước Đức. Nước Pháp được giải phóng, chính phủ Đờ Gôn về Paris.Ở mặt trận Thái Bình Dương, quân Anh đánh vào Miến Điện nay là Myanmar. Quân Mỹ đổ bộ lên Philippin. Đường biển đến các căn cứ ở Đông Nam Á bị quân Đồng minh khống chế,nên Nhật phải giữ con đường duy nhất từ Mãn Châu qua Đông Dương xuống Đông Nam Á. Thực dân Pháp theo phái Đờ Gôn ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị, chờ quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật thì sẽ khôi phục lại quyềnthống trị của Pháp. “Cả hai quân thù Nhật - Pháp đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống màychết, quyết liệt cùng nhau”.

+ Với sự chuẩn bị từ trước, ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng.

1. Sự chỉ đạo của đảng

+ Chỉ thị quyết định phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa, đồng thời sẵn sàng chuyển lên tổng khởi nghĩa khi có đủ điều kiện. Bản chỉ thị ngày 12-3-1945 thể hiện sự lãnh đạo kiên quyết, kịp thời của Đảng. Đó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Việt Minh trong cao trào chống Nhật cứu nước và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

+ Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động củachúng ta, chỉ rõ bản chất hành động của Nhật ngày 9-3-1945 là một cuộc đảo chính tranh giành lợi ích giữa Nhật và Pháp; xác định kẻ thù cụ thể, trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương sau cuộc đảo chính là phát xít Nhật; thay khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật -Pháp” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”, nêu khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương” để chống lại chính phủ thân Nhật.

+Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về việc tổ chức Ủy ban giải phóng Việt Nam.

Ngày 15-5-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ tại Hiệp Hòa.Hội nghị chủ trương thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân, phát triển lực lượng bán vũ trang và xây dựng bảy chiến khu trong cả nước

+ Ngày 12-8-1945, Ủy ban lâm thời khu giải phóng hạ lệnh khởi nghĩa trong khu. Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. 23giờ cùng ngày, Ủy ba Khởi nghĩa toàn quốc ban bố “Quân lệnh số 1”, phát đi lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

+Ngày 14 và 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, do lãnh tụ Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì, tập trung phân tích tình hình và dự đoán: “Quân Đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương”.Hội nghị quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phátxít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

**Câu 6 Phân tích điều kiện khách quan và chủ quan làm nên thắng lợi cách mạng tháng 8/1945**

1. Điều kiện khách quan

+Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô truy kích phát xít Đức trên chiến trường châu Âu, giải phóng nhiều nước ở Đông Âu và tiến về phía Berlin (Đức).

+Ở Tây Âu, Anh-Mỹ mở mặt trận thứ hai, đổ quân lên đất Pháp (2-1945) rồi tiến về phía Tây nước Đức. Nước Pháp được giải phóng, chính phủ Đờ Gôn về Paris.Ở mặt trận Thái Bình Dương, quân Anh đánh vào Miến Điện nay là Myanmar. Quân Mỹ đổ bộ lên Philippin. Đường biển đến các căn cứ ở Đông Nam Á bị quân Đồng minh khống chế,nên Nhật phải giữ con đường duy nhất từ Mãn Châu qua Đông Dương xuống Đông Nam Á. Thực dân Pháp theo phái Đờ Gôn ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị, chờ quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật thì sẽ khôi phục lại quyềnthống trị của Pháp. “Cả hai quân thù Nhật - Pháp đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống màychết, quyết liệt cùng nhau”.

+ Giữa tháng 8-1945, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Sau khi phát xít Đức đầu hàng Đồng minh, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật tại MãnChâu (Trung Quốc). Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống các thành phố Hirôsima (6-8-1945)và Nagazaki (9-8-1945). Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương mất hết tinh thần. Chính quyền do Nhật dựng lên hoang mang cực độ. Thời cơ cách mạng xuất hiện.

+ Một nguy cơ mới đang dần đến. Theo quyết định của Hội nghị Pốtxđam (Posdam, 7-1945), quân đội Trung Hoa dân quốc vào Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra và quân đội của Liên hiệp Anh từ vĩ tuyến 16 trở vào để giải giáp quân đội Nhật. Pháp toan tính, với sự trợ giúp của Anh, sẽ trở lại xâm lược Việt Nam, trước mắt là phục hồi bộ máy cai trị cũ ở Nam bộ vàNam Trung bộ. Trung Hoa dân quốc muốn có một chính quyền người Việt Nam từ Trung Quốc kéo về ở miền Bắc.

1. Điều kiện chủ quan

+quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành cao trào cách mạng 1930-1931, đây là cuộc tổng diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho cách mạng tháng 8. Cao trào dân chủ 1936-1939 là cuộc tổng diễn tập lần thứ 2 chuẩn bị cho cách mạng tháng 8. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945 là cuộc diễn tập lần thứ 3 trực tiếp dẫn đến thắng lợi cách mạng tháng 8. Đặc biệt trong thời kì cao trào kháng nhật, cứu nước sau chỉ thị “ Nhật pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12-3-1945 Đảng lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa từng phần. Đảng tích cực vận động lôi kéo tầng lớp trung gian đứng về phía cách mạng

+ Đường lối lãnh đạo của đảng: Đảng tiền phong đề ra đường lối lãnh đạo của cách mạng đúng đắn, sẵn sàng lãnh đạo quần chúng giành chính quyền. Ngay từ năm 1930 tại hội nghị thành lập đảng, chánh cương vắn tắt của đảng xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. “ Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và chế độ phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”. Tại hội nghị lần thứ 8 của ban chấp hành trung ương (5-1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì đã đề ra chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa

**Câu 7 Cách mạng tháng 8/1945 để lại những kinh nghiệm lịch sử nào? Những kinh nghiệm đó được vận dụng như nào trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay**

**\*Cách mạng tháng 8/1945 để lại những kinh nghiệm lịch sử**

+Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược, phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyếtđúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất. Trong cáchmạng thuộc địa, phải đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, còn nhiệm vụ cách mạngruộng đất cần tạm gác lại, rải ra thực hiện từng bước thích hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụchống đế quốc.

+Thứ hai, về xây dựng lực lượng: Trên cơ sở khối liên minh công nông, cần khơi dậy tinhthần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dântộc thống nhất rộng rãi. Việt Minh là một điển hình thành công của Đảng về huy động lực lượngtoàn dân tộc lên trận địa cách mạng, đưa cả dân tộc vùng dậy trong cao trào kháng Nhật cứunước, tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Theo cách dùng từ của V.I.Lênin trong tác phẩm Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết, thì đó chính là một “lò lửa khởi nghĩa dân tộc”

+ Thứ ba, về phương pháp cách mạng: Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần, giànhchính quyền bộ phận ở những vùng nông thôn có điều kiện, tiến lên chớp đúng thời cơ, phátđộng tổng khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị, giành chính quyền toàn quốc.

+ Thư tư, về xây dựng Đảng: Phải xây dựng một Đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam, tuyệt đối trung thành với lợi ích củagiai cấp và dân tộc; vận dụng và phát triển lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đề ra đường lối chính trị đạo đức, một đảng vững mạnhvề tư tưởng, chính trị và tổ chức, liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

* **Những kinh nghiệm đó được vận dụng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay**

**+** Một là, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị. Đảng ta trước hết phải xuất phát từ thực tiễn, giữ vững nguyên tắc và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng một đường lối chính trị đúng. Đường lối đó phải phản ánh quá trình đổi mới nhận thức tư duy về CNXH và con đường đi lên CNXH; đổi mới nhận thức về thời đại, bảo đảm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới, khơi thông các nguồn lực để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, huy động sức mạnh của toàn thể dân tộc để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  
+ Hai là, luôn chăm lo công tác tổ chức, cán bộ, giáo dục rèn luyện về ý chí, phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng. Xác định công tác cán bộ là then chốt của then chốt, do vậy, phải: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”

**+** Ba là, không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất, trước hết và hạt nhân là đoàn kết, thống nhất trong Đảng và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước

**+** Bốn là, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong công cuộc đổi mới hiện nay. Đảng ta xác định xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình là nhiệm vụ xuyên suốt, cấp bách và thường xuyên, liên tục để bảo đảm năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

**+** Năm là, củng cố mối liên hệ mật thiết, gắn bó với nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng văn hóa trong Đảng để Đảng ta phải thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh” để củng cố và tăng thêm lòng tin trong nhân dân, thu hút được sức mạnh to lớn, đồng thuận của nhân dân để xây dựng Đảng.

**+** Sáu là, xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang theo phương châm “người trước, súng sau”. Quá trình ra đời, xây dựng, củng cố và phát triển của các lực lượng vũ trang cách mạng trước và trong cách mạng tháng Tám năm 1945 gắn chặt, thấm nhuần và củng cố bản chất chính trị của mình. Đó là một đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu và trưởng thành, một đội quân “trung với Đảng, hiếu với dân”; “những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình", “thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy niềm vui, hạnh phúc của nhân dân làm niềm vui, là lẽ sống của mình”, “danh dự mới là điều thiêng liêng cao quý nhất” ….

**Câu 8 Phân tích những thuận lợi và khó khăn của việt nam dân chủ cộng hòa sau cách mạng tháng 8 (1945)**

**\*Thuận lợi**

+Thuận lợi về quốc tế là sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ II, cục diện khu vực và thế giới có những sự thay đổi lớn có lợi cho cách mạng Việt Nam. LiênXô trở thành thành trì của chủ nghĩa xã hội. Nhiều nước ở Đông Trung Âu, được sự ủng hộ vàgiúp đỡ của Liên Xô đã lựa chọn con đường phát triển theo chủ nghĩa xã hội. Phong trào giảiphóng dân tộc ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh dâng cao.

+Thuận lợi ở trong nước là Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do; nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, bị áp bức trở thành chủ nhân của chế độ dân chủ mới. Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước. Đặc biệt, việc hình thành hệ thống chính quyền cách mạng với bộ máy thống nhất từ cấp Trung ương đến cơ sở, ra sức phục vụ lợi ích của Tổ quốc, nhân dân.

\***Khó khăn**

**+** Khó khăn là trên thế giới phe đế quốc chủ nghĩa nuôi dưỡng âm mưu mới “chia lại h tây thuộc địa thế giới”, ra sức tấn công, đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam. Do lợi ích cục bộ của mình, các nước lớn, không có nước nào ủng hộ lập trường độc lập và công nhận địa vị pháp lý của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. ViệtNam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, bị bao vây cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Cách mạng ba nước Đông Dương nói chung, cách mạng Việt Nam nói riêng phải đương đầu với nhiều bất lợi, khó khăn, thử thách hết sức to lớn và rất nghiêm trọng.

+ Khó khăn ở trong nước là hệ thống chính quyền cách mạng mới được thiết lập, còn rất non trẻ, thiếu thốn, yếu kém về nhiều mặt; hậu quả của chế độ cũ để lại hết sức nặng nề, sự tàn phá của nạn lũ lụt, nạn đói năm 1945 rất nghiêm trọng. Ngân hàng Đông Dương vẫn nằm trong tay tư bản Pháp chúng ta tiếp quản được 1 triệu 223000 Đông Dương trong đó quá nữa là rách nát không tiêu được

+ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp quản một nền kinh tế xơ xác, tiêu điều, công nghiệp đình đốn, nông nghiệp bị hoang hóa, 50% ruộng đất bị bỏ hoang; nền tài chính, ngân khố kiệt quệ, kho bạc trống rỗng; các hủ tục lạc hậu, thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục,95% dân số thất học, mù chữ, nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 làm 2 triệu người dân chết đói. Thách thức lớn nhất, nghiêm trọng nhất lúc này là âm mưu, hành động quay trở lại thống trị Việt Nam một lần nữa của thực dân Pháp. Ngày 2-9-1945, quân Pháp đã trắng trợn gây hấn,bắn vào cuộc mít tinh mừng ngày độc lập của nhân dân ta ở Sài Gòn-Chợ Lớn.Từ tháng 9-1945, theo thỏa thuận của phe Đồng minh, 2 vạn quân đội AnhẤn đổ bộ vàoSài Gòn để làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật thua trận ở phía Nam Việt Nam. Quân đội Anh đã trực tiếp bảo trợ, sử dụng đội quân Nhật giúp sức quân Pháp ngang nhiên nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn-Chợ Lớn (Nam bộ) vào rạng sáng ngày 23-9-1945, mở đầu cuộc chiếntranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam.Ở Bắc vĩ tuyến 16, theo thỏa thuận Hiệp ước Potsdam (Đức), từ cuối tháng 8-1945, hơn 20 vạn quân đội của Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) tràn qua biên giới kéo vào ViệtNam dưới sự bảo trợ và ủng hộ của Mỹ với danh nghĩa quân đội Đồng minh vào giải giáp quânđội Nhật, kéo theo là lực lượng tay sai Việt Quốc, Việt Cách với âm mưu thâm độc “diệt Cộng,cầm Hồ”, phá Việt Minh. Trong khi đó, trên đất nước Việt Nam vẫn còn 6 vạn quân đội NhậtHoàng thua trận chưa được giải giáp.

**Câu 9 Phân tích những đối sách để bảo vệ chính quyền cách mạng Đảng từ 9/1945 -12/1946**

1. Ngày 3-9-1945, Chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định ngay nhiệm vụ lớn trước mắt, là: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm**.**
2. -Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc

-Chỉ thị phân tích sâu sắc sự biến đổi của tình hình thế giới và trongnước, nhất là tình hình Nam bộ và xác định rõ: “kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”; nêu rõ mục tiêu của cuộc cách mạngĐông Dương lúc này vẫn là “dân tộc giải phóng” và đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”; mọi hành động phải tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt “là củng cố chín hquyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”

-Chỉ thị cũng đề ra nhiều biện pháp cụ thể giải quyết những khó khăn, phức tạp hiện thờicủa cách mạng Việt Nam, trong đó nêu rõ cần nhanh chóng xúc tiến bầu cử Quốc hội để đi đến thành lập Chính phủ chính thức, lập ra Hiến pháp, động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến và chuẩn bị kháng chiến lâu dài; kiên định nguyên tắc độc lập về chính trị; về ngoại giaophải đặc biệt chú ý “làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết”; đối với Tàu Tưởng nêu chủ trương “Hoa-Việt thân thiện”, đối với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượngvề kinh tế”. Về tuyên truyền, hết sức kêu gọi đoàn kết chống chủ nghĩa thực dân Pháp xâmlược; “đặc biệt chống mọi mưu mô phá hoại chia rẽ của bọn Trốtxkit, Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng”

-Những quan điểm và chủ trương, biện pháp được Đảng nêu ra trong bản Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc đã giải đáp trúng, đáp ứng đúng yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ; có tác dụng định hướng tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ; xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng trong giai đoạn đầy khó khăn,phức tạp này.Cụ thể như sau

+ Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói là một nhiệm vụ lớn, quan trọng, cấp bách lúc bấy giờ

+ Chống giặc dốt, xóa nạn mù chữ được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, góp phần tích cực xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng, phát huy quyền dân chủ của nhân dân

+ Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng: Để khẳng định địa vị pháp lýcủa Nhà nước Việt Nam, Đảng và Hồ Chí Minh đã chủ trương sớm tổ chức một cuộc bầu cử toàn quốc theo hình thức phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức.

+ kỳ họp thứ 2 (9-11-1946), Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946).

**Câu 10. Phân tích chủ trương kháng chiến toàn dân trong đường lối kháng chiến chống thực dân pháp của đảng (1946-1954) Hãy dẫn chứng một thắng lợi kháng chiến toàn dân**

**1.Chủ trương kháng chiến toàn dân trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng**

+ Ngày 12-12-1946, Trung ương ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

+ Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do:“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

+ Kháng chiến toàn dân là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân; động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến. Xây dựng sự đồng thuận, nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi nơi,mọi lúc, “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

**2. Dẫn chứng thắng lợi kháng chiến toàn dân**

Ngày 6-4-1947, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương,nhấn mạnh việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp, củng cố chính quyềnnhân dân ở vùng địch tạm chiếm, phát động chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác ngoại giaovà tăng cường công tác xây dựng Đảng với việc mở đợt phát triển đảng viên mới “Lớp tháng Tám”. Nhiều quần chúng ưu tú công, nông, trí đã gia nhập Đảng. Cuối năm 1947, tổng số đảng viên toàn Đảng tăng lên đến hơn 70.000 người. Bộ đội chính quy phát triển lên hơn 12 vạn quân được biên chế thành 57 trung đoàn và 20 tiểu đoàn độc lập, bên cạnh đó lực lượng dân quân tựvệ đã phát triển lên hơn 1 triệu người. Trang bị vũ khí được cải thiện có khoảng 3 vạn khẩu súng, toàn quân có hơn 20 công xưởng sửa chữa, sản xuất vũ khí thô sơ. Lực lượng công anđược thống nhất tổ chức trong toàn quốc và hoạt động cả trong vùng địch hậu và vùng tự do.Tổ chức của Nha Công an Việt Nam được thiết lập theo hệ thống dọc đến cấp Khu, Ty, Quận,huyện, có sự phát triển mới cả về biên chế, tổ chức bộ máy, lý luận nghiệp vụ. Công an nhân dân đã lập nên nhiều chiến công lớn có tiếng vang trong cả nước, điển hình là chiến công củaTổ điệp báo A13, đánh đắm Thông báo hạm Amiôđanhvin (Amyot danville) của Pháp ở ngoài khơi vùng biển Sầm Sơn, Thanh Hóa (9-1950), góp phần đập tan âm mưu của thực dân Pháp hòng mua chuộc, lôi kéo những người kháng chiến ly khai để xây dựng “chiến khu quốc gia”,đánh chiếm vùng tự do Thanh-Nghệ-Tĩnh của ta

+Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch hồ chí minh: *Hỡi đồng bào toàn quốc!*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*Hỡi đồng bào!*Chúng ta phải đứng lên!Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

**Câu 11 Phân tích chủ trương kháng chiến toàn diện trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng (1946-1954). Hãy dẫn chứng một thắng lợi tiêu biểu kháng chiến toàn dân**

**1) Chủ trương kháng chiến toàn diện trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng**

-Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định. Động viên và phát huy cho được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân phục vụ kháng chiến thắng lợi.

- *Mặt trận chính trị*nhằm tuyên truyền, giáo dục, động viên chính trị sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, làm cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối kháng chiến, kiến quốc; phát huy sức mạnh chính nghĩa của cuộc kháng chiến, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, lừa gạt và chia rẽ của địch, làm cho kẻ thù bị cô lập và suy yếu về chính trị, tạo thuận lợi cho các mặt đấu tranh khác.

- Trên mặt trận kinh tế, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu nhiệm vụ chăm lo bồi dưỡng sức dân, xem đó là cơ sở, nền tảng để huy động nhân tài, vật lực cho tiền tuyến.

- Trên mặt trận văn hóa - giáo dục, nhằm phục vụ kháng chiến, phục vụ đời sống của các tầng lớp nhân dân, Đảng chủ trương vừa đánh đổ văn hóa ngu dân, nô dịch, ngoại lai, phản động, vừa xây dựng nền văn hóa mới của nước Việt Nam độc lập theo ba nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng, tạo tiền đề và cơ sở để tiến lên xây dựng nền văn hóa mới, tiến bộ.

- Trên mặt trận quân sự, để động viên toàn dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng xây dựng thế trận “cả nước đánh giặc”, với khẩu hiệu “mỗi người dân là một chiến sĩ ”, “mỗi làng xóm là một pháo đài”

**2) Dẫn chứng cụ thể trong cuộc kháng chiến**

**+** Trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc lương thực, đảm bảo đời sống cho bộ đội và nhân dân. Duy trì phong trào bình dân học vụ, dạy và học của các trường phổ thông các cấp. Tìm hướng đi tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của lực lượng tiến bộ và nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến,đặt cơ quan đại diện ở Thái Lan, Miến Điện (nay là Myanmar), cử các đoàn đại biểu đi dự hội nghị quốc tế...

+ ngày 15-10-1947,Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặcPháp, trong đó nêu rõ quyết tâm của quân và dân ta, vạch ra thế yếu của địch và đề ra các nhiệmvụ quân sự cho các chiến trường là phải ra sức phát động mạnh mẽ cuộc chiến tranh du kích ởđồng bằng Bắc bộ và Trung bộ; chặt đứt giao thông, bao vây không để địch tiếp tế, liên lạc tiếpứng cho nhau; tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân, đồng loạt tấn công đánh địch trên tất cả cáchướng tiến công của chúng cả đường bộ và đường sông. Sau 75 ngày đêm chiến đấu liên tục, oanh liệt, đến ngày 21-12-1947, quân và dân ta đã lần lượt bẻ gãy tất cả các mũi tiến công nguy hiểm của giặc Pháp, loại khỏi vòng chiến đánh hàng ngàn tên địch, phá hủy hàng trăm xe cơgiới, bắn chìm nhiều tàu xuồng và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Ta đã bảo toàn được cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến, đánh bại âm mưu, kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.

+ Trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, việc xây dựngthực lực kháng chiến được tăng cường. Các ngành, các giới, các đoàn thể phát động rộng rãi,mạnh mẽ và tổ chức sâu rộng nhiều cuộc vận động thi đua ái quốc theo Lời kêu gọi Thi đua áiquốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ngày 11-6-1948. Nhiều loại hàng hóa cần thiết cho đời sốngcủa bộ đội và nhân dân được sản xuất và tự cấp, tự túc kịp thời, như: vải vóc, giấy, thuốc chữabệnh, nông cụ... Hội nghị Văn hóa toàn quốc được tổ chức (7-1948) đã nhất trí thông qua đường lối, phương châm xây dựng nền văn hóa mới mang tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng. Tàn tích văn hóa thực dân, phong kiến từng bước được xóa bỏ, hình thành các giá trị văn hóa mới;công tác cải cách nền giáo dục quốc gia cũng thu được những kết quả tích cực.

+ Trên mặt trận ngoại giao, Đảng và Chính phủ chủ trương tích cực tranh thủ mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Trung Quốc, Liên Xô và sau đó lần lượt Chính phủ Trung Quốc (18-1-1950), Liên Xô(30-1-1950) và các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu, Triều Tiên (2-1950) công nhận vàđặt quan hệ ngoại giao với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ủng hộ, giúp đỡ, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Với Lào và Campuchia, Đảng chủ trương “mở rộng mặt trận Lào-Miên”

**Câu 12 Trình bày khái quát những thành tựu cách mạng của 2 miền Nam Bắc giai đoạn 1954-1975 ( 3 điểm)**

**\*Thành tựu cách mạng miền Bắc**

**+** Đảng đã luôn luôn trung thành và vận dụng đúng đắn những nguyên lý về xây dựng chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tế. Tùy theo từng giai đoạn, Đảng đã có các chủ trương và sự chỉ đạo năng động, sát đúng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của miền Bắc, đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từng bước vượt qua khó khăn đi lên giành những thắnglợi quan trọng**.**

**+** Đảng đã động viên, đoàn kết, tổ chức nhân dân miền Bắc kiên trì phấn đấu hoàn thành các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, thu được nhiều thành tựu đáng tự hào. Miền Bắc đã căn bản xóa bỏ được chế độ người bóc lột người; hình thành quan hệ sản xuất mới tiến bộ, thúc đẩy sản xuất phát triển; cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội được xây dựng bước đầu; văn hóa, xã hội lành mạnh, ưu việt; hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh; không có nạn đói, dịch bệnh dù chiến tranh ác liệt, kéo dài; quan hệ quốc tế mở rộng, tranh thủ được sự ủng hộ, giúpđỡ của thế giới,... Những thành tựu đó tuy còn nhỏ bé, còn xa với những mục tiêu của chủ nghĩaxã hội, nhưng đặt vào hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, thì có giá trị thật lớn lao.

+ Với tiềm lực kinh tế và quốc phòng được xây dựng, cùng với việc tiếp thu và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của quốc tế, miền Bắc chẳng những đứng vững trong chiến tranh, mà còn đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng kỹ thuật và phát triển hiện đại nhất của đế quốc Mỹ. Qua hai lần chống chiến tranh phá hoại, quân dân miền Bắc đã bắn rơi 4.181 máy bay trong đó có nhiều B.52, bắn cháy 271 tàu chiến, bắt hàng trăm giặc lái Mỹ.

+Song song với những thành tựu đó, miền Bắc còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam và hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia.

\***Thành tựu cách mạng miền Nam**

**1. Giai đoạn 1954-1965**

**+** Đến cuối năm 1960, phong trào Đồng khởi đã làm tan rã cơ cấu chính quyền cơ sở địch ở nhiều vùng nông thôn, có 1.383 xã/2.627 xã nhân dân lập chính quyền tự quản. Vùng giải phóng ra đời trên phạm vi rộng lớn, nối liền từ Tây Nguyên đến miền Tây Nam bộ và đồng bằng Liên khu V. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phongtrào đấu tranh ở đô thị và các đồn điền, nhà máy**.**

**+**Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi, ngày 20-12-1960, tại xã Tân Lập (Tây Ninh),Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập

+ Chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963) đã thể hiện sức mạnh và hiệu quả của đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trịvà binh vận, chống địch càn quét và nổi dậy giành quyền làm chủ.Từ đầu năm 1963, sau chiến thắng Ấp Bắc, phong trào đấu tranh phá “ấp chiến lược” phát triển mạnh mẽ, với phương châm “bám đất, bám làng”, “một tấc không đi, một ly không rời”.Phong trào đấu tranh quân sự và phong trào phá “ấp chiến lược” phát triển đã thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị lên cao, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động, trí thức, học sinh, sinh viên và các giáo phái tham gia, đặc biệt là phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo năm 1963.

+Với tinh thần chủ động, sáng tạo, sau hơn 4 năm (từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965),lực lượng cách mạng ở miền Nam đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam.

**2.Giai đoạn 1965-1975**

+ Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, diễn ra đồng loạt trên toàn miền Nam, trọng tâm là các đô thị, mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược của quân chủ lực vào hầu khắp các đô thị trong đêm 30 rạng sáng 31/1/1968 (Tết Mậu Thân); làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa chiến tranh”; ngừng ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh; mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước

+ Từ tháng 4 đến tháng 6/1970, quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Campuchia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến đấu 17.000 địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn.Từ tháng 2 đến tháng 3/1971, bộ đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719”, loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 quân địch, giữ vững đường hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương. Những thắng lợi quân sự nói trên, cùng với những thắng lợi của nhân dân miền Nam trong việc đánh phá kế hoạch “bình định” của địch đã mở ra khả năng thực tế đánh bại chiến lược“Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Quân ngụy Sài Gòn, cái “xương sống” của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã bị suy yếu nghiêm trọng.

+Từ ngày 30/3/1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược, lấy Quảng Trị làm hướng chủ yếu, cùng với các hướng tiến công ở Đông Nam bộ và Tây Nguyên, rồi phát triển rộng khắp miền Nam. chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn và đông dân.giáng đòn nặng vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược (thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”)

+Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam

+Ngày 24/3/1975 Tây nguyên rộng lớn với 60 vạn dân hoàn toàn được giải phóng

+Ngày 14/4/1975 Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được bộ chính trị quyết định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh

+Ngày 30/4 xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập bắt toàn bộ chính phủ trung ương Sài Gòn, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

**Câu 13 Vì sao phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa xuân (1975) Trình bày quá trình chỉ đạo của Đảng trong thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước**

1. **Vì sao phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa xuân (1975)**

**+** Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Tổ quốc hoàn toàn độc lập, thống nhất, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện bước quá độ này,rất nhiều nhiệm vụ được Đảng đặt ra nhưng nhiệm vụ đầu tiên, bức thiết nhất là lãnh đạo thốngnhất nước nhà về mặt chính trị cụ thể là thống nhất hai chính quyền khác nhau ở hai miền là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở miền Nam.

**+** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (8-1975) chủ trương: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩavà xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thống nhất đất nước vưà là nguyện vọng thiết tha của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộcViệt Nam. Cần xúc tiến việc thống nhất nước nhà một cách tích cực và khẩn trương. Thống nhất càng sớm thì càng mau chóng phát huy sức mạnh mới của đất nước, kịp thời ngăn ngừa và phá tan âm mưu chia rẽ của các thế lực phản động trong nước và trên thế giới.

**2.Trình bày quá trình chỉ đạo của Đảng trong thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước**

+ Dưới sự chỉ đạo của Đảng, ngày 27-10-1975, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên đặc biệt để bàn chủ trương, biện pháp thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Hội nghị cử đoàn đại biểu miền Bắc gồm 25 thành viên do đồng chí Trường Chinh làm trưởng đoàn để hiệp thương với đoàn đại biểu miền Nam.

+ Ngày 5 và 6-11-1975, tại Sài Gòn, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hội đồng cố vấn Chính phủ và đại biểu các nhân sĩ, trí thức đã họp hội nghị liên tịch và cử đoàn đại biểu miền Nam gồm 25 thành viên do đồng chí Phạm Hùng dẫn đầu để hiệp thương với đoàn đại biểu miền Bắc.

+ Ngày 3-1-1976, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 228-CT/TW nêu rõ tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử và giao trách nhiệm cho các cấp ủy lãnh đạo cuộc bầu cử

+ ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành

+ Từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Quốc hội quyết định đặt tên nước ta là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ nền đỏ sao vàng 5 cánh, Thủ đô là Hà Nội, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Thành phố Sài Gòn đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc hội đã bầu Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước; Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch nước; Trường Chinh làm Chủ tịch Quốc hộivà Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.Quốc hội đã và thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp mới.

+ các tổ chức chính trị-xã hội đều được thống nhất cả nước vớitên gọi mới: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Tổng Công đoàn Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

**+** Hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước là một trong những thành tựu nổi bật,có ý nghĩa to lớn; là cơ sở để thống nhất nước nhà trên các lĩnh vực khác, nhanh chóng tạo ra sức mạnh toàn diện của đất nước; là điều kiện tiên quyết để đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó còn thể hiện tư duy chính trị nhạy bén của Đảng trong thực hiện bước chuyển giai đoạn cách mạng ở nước ta.

**Câu 14. Nêu những bài học kinh nghiệm đảng rút ra tại đại hội VI. Những bài học kinh nghiệm đó được vận dụng như nào**

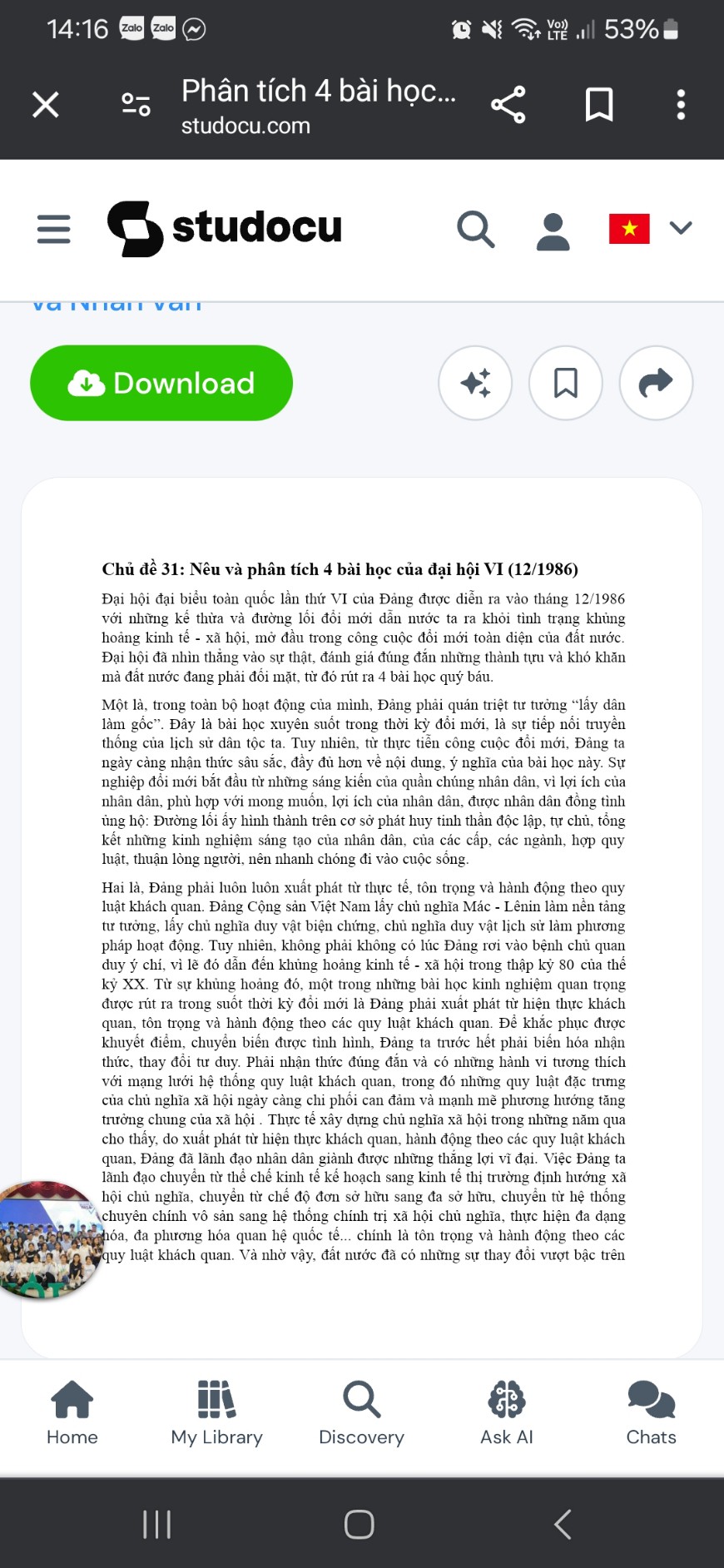
**\*Những bài học kinh nghiệm đảng rút ra tại đại hội VI**

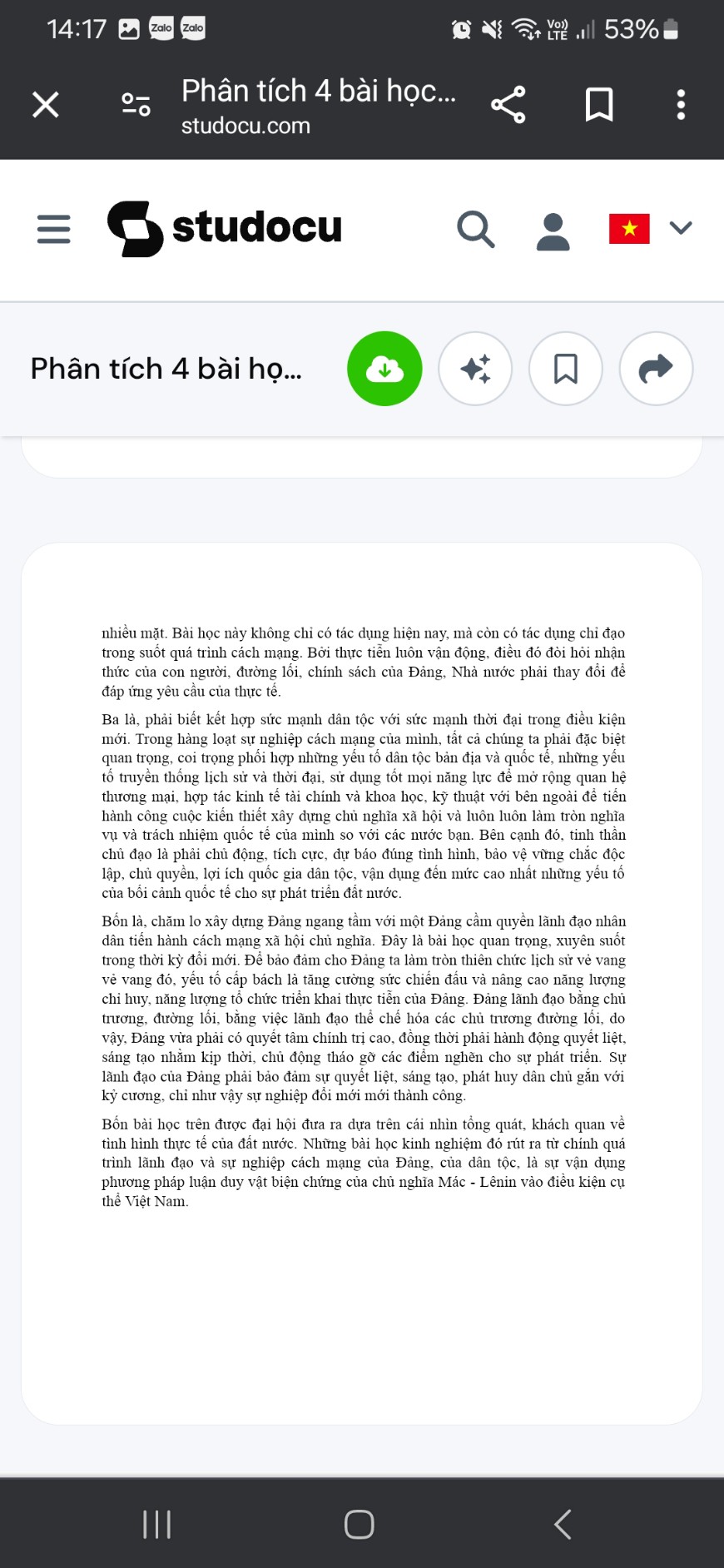
+ Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “ lấy dân làm gốc”

+ Hai là, Đảng phải luôn xuất phát từ thực tế,tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan

+Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới

+ Bốn là, chăm lo xây dựng đảng ngang tầm với 1 đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chũ nghĩa





**Câu 16 Nêu các nguy cơ mà đảng đã chỉ ra trong thời kỳ đổi mới đất nước. Phân tích một nguy cơ mà anh chị hiểu sâu sắc nhất**

* **Các nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra trong thời kỳ đổi mới đất nước**

Tại đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng (1/1994) Đảng đã bổ sung xác định 4 nguy cơ là

+ Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới

+ Nguy cơ “ diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch

+ Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu

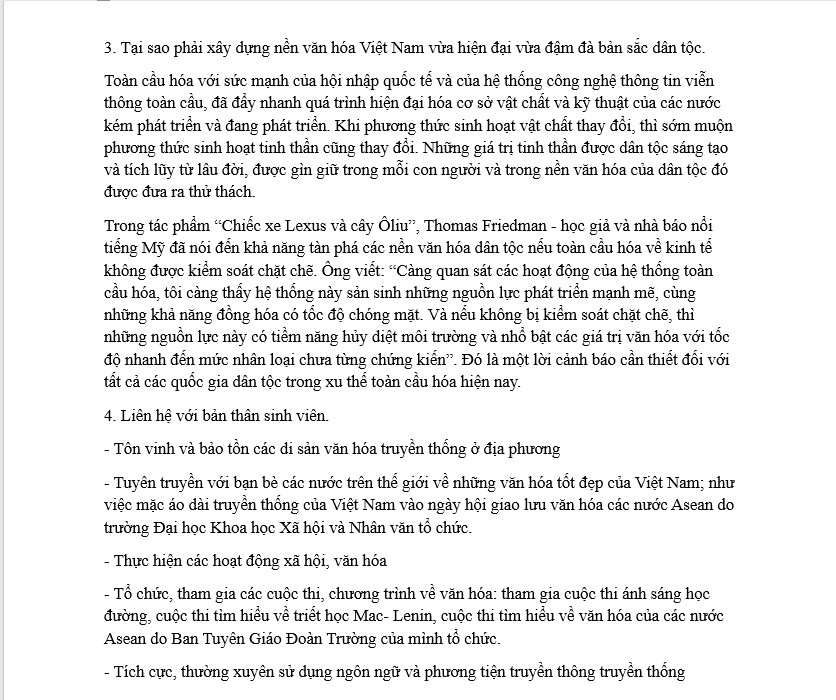
+ Nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa

* **Phân tích nguy cơ “ Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch**

Thuật ngữ “diễn biến hòa bình” xuất hiện lần đầu trong đời sống chính trị thế giới vào năm 1949 để chỉ sự chuyển hóa các nước XHCN thành tư bản chủ nghĩa. “Diễn biến hòa bình” sau đó tiếp tục được bổ sung và hoàn chỉnh thành chiến lược vào cuối thập niên 80 của thế kỷ XX. Ban đầu chiến lược này được coi như biện pháp hỗ trợ, bổ sung cho các hành động tiến công quân sự sau đó trở thành chiến lược toàn cầu và là biện pháp chính trong cuộc tấn công của các nước tư bản chủ nghĩa vào các nước xã hội chủ nghĩa. Bản chất của “diễn biến hòa bình” là hoạt động của các thế lực đế quốc tư bản lớn và cường quyền nhằm vào các nước có chế độ chính trị mà họ coi là không phù hợp với lợi ích của họ, bằng tổng hợp các biện pháp chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh... để chuyển hóa chế độ chính trị của các nước này theo quỹ đạo có lợi cho họ. Ở Việt Nam, thực hiện âm mưu “ diễn biến hòa bình” các thế lực thù địch đặc biệt coi trọng việc phá hoại tư tưởng, coi đó là mũi nhọn là con đường ngắn nhất đến sự xói mòn về niềm tin của nhân dân với đảng với chế độ xã hội chủ nghĩa. Đã xuất hiện những tác phẩm có dụng ý chính trị rõ rệt phủ định con người và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, thông qua việc bôi đen hiện thực lịch sử hoặc dùng những hình tượng mang tính ẩn dụ đen tối nhằm giễu cợt con đường cách mạng của dân tộc. Vũ Thư Hiên,Bùi Tín những năm cuối trước TK XX bộc lộ khuynh hướng này chúng dùng thủ pháp nghệ thuật để vu cáo, xuyên tác,bôi bẩn các giá trị văn dân tộc, các thành tựu cách mạng trong quá khứ và hiện tại. Các thế lực thù địch điều chỉnh thủ đoạn chống phá bằng cách ngoài công kích trực diện vào nền tảng tư tưởng, chúng tuyên truyền kích động gây mâu thuẫn chia rẻ trong nội bộ làm cho đảng “tự diễn biến”, “ tự chuyển hóa” từ bên trong. Chúng ra sức tuyên truyền bịa đặt về các phe phái của Đảng nhất là lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng để xuyên tạc là thanh trừng nội bộ, là chuẩn bị ghế nhân sự cho đại hội đảng. Không những thế chúng còn thường xuyên dựng chuyện, thổi phồng những sai lầm tạo bức xúc trong dư luận xã hội kích động gây mất an ninh trật tự phá vỡ khối đại đoàn kết dân tôc,chia rẽ đảng và nhân dân

Trước những âm mưu thủ đoạn vô cùng nguy hiểm kể trên đòi hỏi chúng ta cần đề cao cảnh giác, chủ động tấn công, đổi mới tư duy, có phương thức, biện pháp thích hợp, tăng cường tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, chính xác các quan điểm, tư tưởng, lý luận của Đảng, phản bác một cách mạnh mẽ, quyết liệt để kịp thời ngăn chặn sự chống phá về tư tưởng, lý luận của các thế lực thù địch dưới bất cứ hình thức nào. Điều quan trọng là làm cho tư tưởng, lý luận của Đảng thấm sâu trong mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là với thế hệ trẻ để chính họ là những chủ thể mạnh mẽ, vững chắc làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch

**Câu 17: Phân tích quan điểm của Đảng về “ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bả n sắc dân tộc”. Liên hệ với bản thân sinh viên**

****

